**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.006672

**Số quyết định:** 373/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Cấp Giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng công trình; xây dựng cống qua đê, khoan đào trong phạm vi bảo vệ đê điều và xây dựng công trình đặc biệt (công trình quốc phòng - an ninh, giao thông, thông tin liên lạc, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu thuyền, di tích lịch sử văn hoá, khu phố cổ, làng cổ, cụm tuyến dân cư sống chung với lũ và trên các cù lao) trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Cấp thực hiện:** Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Thủy lợi

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức:
1. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).
2. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
3. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:
a) Đối với cá nhân, tổ chức: Không.
b) Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Cấp Giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức:
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ.
- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão kiểm tra nội dung hồ sơ và tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết; nếu đủ điều kiện thì tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.
Đối với đê cấp đặc biệt, đê cấp I, đê cấp II, đê cấp III phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh ra Quyết định cấp phép hoặc không cấp phép các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá cho tổ chức, cá nhân xin phép.

Bước 4. Trả kết quả:
1. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).
2. Thời gian kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 20 Ngày làm việc | Phí : 0 Đồng | 20 ngày làm việc. Trong đó: - Tại Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình. (Không kể thời gian UBND tỉnh xin ý kiến thỏa thuận và phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với đê cấp đặc biệt, đê cấp I, đê cấp II, đê cấp III). |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày làm việc | Phí : 0 Đồng | 20 ngày làm việc. Trong đó: - Tại Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình. (Không kể thời gian UBND tỉnh xin ý kiến thỏa thuận và phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với đê cấp đặc biệt, đê cấp I, đê cấp II, đê cấp III). |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| - Văn bản của tổ chức, cá nhân xin phép cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông |  | Bản chính: 1 Bản sao: 3 |
| - Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông |  | Bản chính: 0 Bản sao: 4 |
| - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình (đối với dự án thực hiện 2 bước); Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án thực hiện 1bước) |  | Bản chính: 0 Bản sao: 4 |
| - Ý kiến bằng văn bản của các cấp, các ngành liên quan về công trình, dự án gồm: Tài liệu khảo sát địa hình, địa chất (bao gồm báo cáo kết quả khảo sát, biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát và các bản vẽ như Bình đồ hiện trạng, Cắt dọc, Cắt ngang...); Bản thuyết minh và các bản vẽ kỹ thuật |  | Bản chính: 0 Bản sao: 4 |
| - Tài liệu tính toán về ảnh hưởng của công trình đến thoát lũ, dòng chảy, lòng sông, bờ sông và an toàn đê điều đã được cơ quan chức năng có tư cách pháp nhân thẩm định bằng văn bản (đối với hoạt đông xây dựng ở lòng sông, bãi sông) |  | Bản chính: 0 Bản sao: 4 |
| - Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình |  | Bản chính: 0 Bản sao: 4 |
| - Tiến độ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt |  | Bản chính: 0 Bản sao: 4 |
| - Văn bản cam kết của nhà thầu thi công về thực hiện theo đúng Giấy phép của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của Luật đê điều và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình đê điều, không làm cản trở gây ách tắc dòng chảy trong quá trình thi công và trong mùa lụt, bão |  | Bản chính: 1 Bản sao: 3 |
| Lưu ý: Đối với các thành phần hồ sơ phải nộp bản sao: Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. |  | Bản chính: 0 Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

**Cơ quan thực hiện:** Chi cục Đê điều & Phòng, chống lụt bão - tỉnh Thanh Hóa

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa

**Kết quả thực hiện:** Giấy phép

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 79/2006/QH11 | Luật 79/2006/QH11 | 29-11-2006 | Quốc Hội |
| 46/2011/TT-BNNPTNT | Thông tư 46/2011/TT-BNNPTNT | 27-06-2011 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 113/2007/NĐ-CP | Nghị định sô 113/2007/NĐ-CP | 28-06-2007 |  |
| 2850/2010/QĐ-UBND | Quyết định Về việc Ban hành Quy định về trình tự thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | 13-08-2010 | UBND tỉnh Thanh Hóa |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có thông tin

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin